

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT BAN HÀNH KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT THUỘC

DỰ ÁN : XÂY DỰNG MƯƠNG THOÁT NƯỚC VÀ ĐƯỜNG GIAO THÔNG NGOÀI KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU DÂN CƯ BECAMEX BÌNH PHƯỚC (GIAI ĐOẠN II)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTPTQĐ.CNCT ngày /10/2026 của Trung tâm phát triển Quỹ đất - Chi nhánh Chơn Thành

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)							Biên bản kiểm kê/cam kết	Ghi chú chung
		Tuyển	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú	
1	1	T1	1	1	Ông và bà	Nguyễn Văn Hoàng Huỳnh Ngọc Hương	070070001103 070172001227	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	23	149	86	12.798,2	114,3	12.683,9	ODT+CLN		
2	2	T1	1	3	Ông và bà	Nguyễn Trọng Thắng Hà Thị Thái	042047000328 036153004719	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	23	149	98	8.954,8	56,2	8.898,6	ODT+CLN		
3	3	T1	1	4	Ông và bà	Nguyễn Trọng Thắng Hà Thị Thái	042047000328 036153004719	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	60	3.699,0	79,9	3.619,1	ODT+CLN		
4	4	T1	1	5	Ông	Cao Văn Hải	074074002684	KP Minh Thành	Tổ 9, KP.Trung Lợi, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	23	149	109	7.450,9	415,1	7.035,8	ODT+CLN		
5	5	T1	1	6	Ông	Cao Văn Hải	074074002684	KP Minh Thành	Tổ 9, KP.Trung Lợi, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	24	150	59	642,0	328,2	313,8	CLN		
6	6	T1	1	7	ĐSD	Đặng Thành Đạt Phạm Thị Hòa	070098008965 070180001407	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	23	149	114	8.644,7	643,9	8.000,8	ODT+CLN		
7	7	T1	1	8	Bà	Nguyễn Thị Hoài Thu	070191002289	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	23	149	131	11.580,8	454,3	11.126,5	CLN+ODT		
8	8	T1	1	9	Ông và bà	Đỗ Hữu Huy Đặng Thị Mỹ Dung	070069006311 070172007422	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	23	149	124	8.627,4	571,9	8.055,5	ODT+CLN		
9	9	T1	1	10	Hộ ông	Trần Hoàng Dũng Nguyễn Thị Ngọc Bích	285353859 285289497	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	23	149	128	6.879,0	239,0	6.640,0	ODT+CLN		
10	10	T1	1	12	Hộ ông	Nguyễn Xuân Thủy Nguyễn Thị Hồng	070062000626 070166000789	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	74	4.186,3	91,1	4.095,2	ODT+CLN		
11	11	T1	1	13	Ông	Nguyễn Văn Học	040083036958	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	138	5.449,3	224,1	5.225,2	ODT+CLN		

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng				Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)							Biên bản kiểm kê/cam kết		Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú	
12	12	T1	1	14	Ông	Phan Xuân Anh		KP Minh Thành	Phường Bàn Cờ, thành phố Hồ Chí Minh	23	149	130	5.499,6	195,8	5.303,8	ODT+CLN		
13	13;14	T1	1	15;27	Hộ ông	Nguyễn Văn Xám Trương Thị Vân	070061001329 070164002499	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	23	149	132	12.521,7	362,8	12.158,9	ODT+CLN		
14	15	T1	1	16	ông	Nguyễn Văn Học	040083036958	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	154	4.774,3	107,3	4.667,0	ODT+CLN		
15	16	T1	1	18	Ông và bà	Hồ Văn Sơn Nguyễn Thị Thanh	042062000934 042165000615	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	23	149	137	10.299,4	875,6	9.423,8	CLN		
16	17a	T1	1	19	Ông	Nguyễn Quốc Anh	070064003532	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	23	149	521	1.523,1	44,2	1.478,9	ODT+CLN		
17	17b	T1	1	19	Ông và bà	Nguyễn Quốc Thịnh Châu Thị Kim Hồng	070035002314 070143002196	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	23	149	522	3.994,9	294,7	3.700,2	ODT+CLN		
18	18	T1	1	20	Ông và bà	Hứa Văn Huy Đỗ Thị Thúy Linh	070070006230 070171003259	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	23	149	376	514,9	78,8	436,1	ODT+CLN		
19	19;20	T1	1	21;28	Ông và bà	Nguyễn Hoàng Anh Nguyễn Thị Thu Ba		KP Minh Thành	KP3, P. Minh Thành, TX. Chơn Thành, T. Bình Phước	23	149	142	27.449,3	159,1	27.290,2	ODT+CLN		
20	21	T1	1	34	Ông	Vũ Quốc Bình	075076000535	KP Minh Thành	Phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh	23	347	13	2.255,5	205,8	2.049,7	ODT+CLN		
21	22	T1	1	25	Tổ chức	Trường tiểu học Minh Thành		KP Minh Thành	KP3, P. Minh Thành, TX. Chơn Thành, T. Bình Phước	23	149	141	14.249,0	413,0	13.836,0	DGD		
22	23;24;25	T1	2	1;16;17	Ông	Tổng Bá Linh	038081015921	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	168	7.872,7	519,1	7.353,6	ODT+CLN		
23	26	T1	2	3	Hộ ông	Tổng Bá Viên Lê Thị Thành	038049003179 285352321	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	51	11.463,4	965,9	10.497,5	CLN		

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)							Biên bản kiểm kê/cam kết	Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú	
24	27	T1	2	5	Hộ ông	Lê Hồng Thanh Phan Thị Lâm	070061000543 070161000887	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	36	17.741,9	485,9	17.256,0	ODT+CLN		
25	28	T1	2	6	Ông và bà	Trương Văn Quý Bồ Thị Ngọc Hiền	074076004111 074180007589	KP Minh Thành	Phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh	24	150	42	9.055,6	221,8	8.833,8	ODT+CLN		
26	29	T1	2	7	Ông	Hoàng Quốc Hùng	285032231	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	345	17.520,2	290,9	17.229,3	ODT+CLN		
27	30	T1	2	9	ĐSD	Phạm Văn Út Nguyễn Duy Đạo		KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	149	3.645,2	108,1	3.537,1	ODT+CLN		
28	31	T1	2	10	Bà	Nguyễn Thị Hồng Nhung	001182042264	KP Minh Thành	Phường Vĩnh Tân, thành phố Hồ Chí Minh	24	150	744	6.409,5	549,1	5.860,4	ODT+CLN		
29	32	T1	2	11	Ông và bà	Nguyễn Văn Tân Nguyễn Thị Kim Cúc		KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	46	706,9	5,0	701,9	CLN		
30	33	T1	2	12	Ông và bà	Hoàng Quốc Hùng Hồ Thị Đóa	285032231	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	342	523,7	12,8	510,9	ONT+CLN		
31	34; 35	T1	2	13;18	ĐSD	Nguyễn Văn Chương Đặng Thị Hoa	070206009117 042168012286	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	416	15.635,9	28,0	15.607,9	ODT+CLN		
32	36	T1	2	14	Bà	Nguyễn Thị Hồng Nhung		KP Minh Thành	Phường Vĩnh Tân, thành phố Hồ Chí Minh	24	150	745	1.021,0	14,3	1.006,7	ODT+CLN		
33	37	T1	2	15	Bà	Nguyễn Thị Hồng Nhung		KP Minh Thành	Phường Vĩnh Tân, thành phố Hồ Chí Minh	24	150	747	669,3	4,2	665,1	ODT+CLN		
34	38	T1	3	1	Ông và bà	Nguyễn Văn Quyền Nguyễn Thị Thảo	070073000650 070176000947	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	21	147	16	8.428,5	177,6	8.250,9	CLN		
35	39	T1	3	3	Ông và bà	Nguyễn Văn Quyền Nguyễn Thị Thảo	070073000650 070176000947	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	21	147	15	9.987,6	843,7	9.143,9	CLN		

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)							Biên bản kiểm kê/cam kết		Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú		
36	40	T1	3	2	Hộ bà	Võ Thị Thức	070155000954	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	20	146	34	10.468,6	1.065,1	9.403,5	CLN			
37	41	T1	3	4	Hộ ông	Phan Thanh Dũng Nguyễn Thị Châu	070069000118	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	20	146	182	2.893,6	416,7	2.476,9	CLN			
38	42a	T1	3		Bà	Mạc Thị Mận				21	147	271	7.575,5	410,3	7.165,2	ODT+CLN			
39	42b	T1	3		Ông	Đào Văn Hiếu		KP Minh Thành	xã Bạch Ngọc, tỉnh Nghệ An	21	147	272	3.359,9	286,9	3.073,0	ODT+CLN			
40	43	T1	3	7	Bà	Đặng Thị Hồng Ngọc	070185006461	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	4	1.793,0	655,1	1.137,9	CLN			
41	44	T1	3	8	Hộ ông	Trần Văn Hải Nguyễn Thị Tuyết	070071000639 070173003672	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	22	19.192,2	280,9	18.911,3	ODT+CLN			
42	45	T1	3	21	Ông và bà	Nguyễn Văn Cư Nguyễn Thị Liên	070056000108 070163001130	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	787	12.077,0	1.542,2	10.534,8	CLN			
43	46	T1	3	10	Ông	Võ Trường Thiện	040084022148	KP Minh Thành	Khu phố 6, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	24	150	247	1.816,1	100,8	1.715,3	CLN			
44	47	T1	3	11	Hộ bà	Phan Thị Diệu Nguyễn Văn Nhàn	070179001652 070083001748	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	14	3.441,6	260,5	3.181,1	CLN			
45	48	T1	3	19	Bà	Phan Thị Diệu	070179001652	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	32	414,8	280,9	133,9	CLN			
46	49	T1	3	13	Ông và bà	Lê Văn Thảo Nguyễn Thị Trà	285824075 (THẢO)	KP Minh Thành	xã Bình An, tỉnh Ninh Bình	24	150	11	4.692,2	69,4	4.622,8	CLN			

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)							Biên bản kiểm kê/cam kết	Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú	
47	50	T1	3	15	Hộ ông	Trương Thanh Hùng Nguyễn Thị Gái	070066001044 070165001066	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	30	922,5	74,7	847,8	CLN		
48	51	T1	3	16	Ông và bà	Trương Thanh Hùng Nguyễn Thị Gái	070066001044 070165001066	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	21	254,6	253,3	1,3	CLN		
49	52	T1	3	18	Ông và bà	Nguyễn Tiến Dũng Trần Thị Hoài	285013295 285078979	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	31	463,7	385,0	78,7	CLN		
50	53	T1	3	12	Hộ ông	Phan Thanh Hùng Nguyễn Thị Tâm	074065001071 019173000469	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	6	6.491,9	207,5	6.284,4	CLN		
51	54	T1	3	20	Hộ ông	Phan Thanh Hùng Nguyễn Thị Tâm	074065001071 019173000469	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	33	699,1	508,0	191,1	CLN		
52	55	T1	3	9	Hộ ông	Phan Thanh Hùng Nguyễn Thị Tâm	074065001071 019173000469	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	17	3.028,4	442,0	2.586,4	CLN		
53	56	T1	3	24	Ông	Trần Thành Đạt		KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	246	1.508,8	101,3	1.407,5	CLN		
54	57	T1	3	23	ĐSD	Nguyễn Thị Kỳ Hoa Phan Ngọc Hiền	046174002979 042081003655	KP Minh Thành	Xã Đồng Tâm, thành phố Đồng Nai- Xã Tân Khai, thành phố Đồng Nai	24	150	43	11.478,7	1.435,3	10.043,4	CLN		
55	58	T2	1	1	Ông	Nguyễn Viết Thanh	087075003938	KP Minh Thành	Ấp Bình An, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	29	155	18	7163,5	295,4	6.868,1	ODT+CLN		
56	59	T2	1	2	Ông	Đoàn Quang Anh		KP Minh Thành	Phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh	29	155	22	4490,8	206,1	4.284,7	ODT+CLN		

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)							Biên bản kiểm kê/cam kết	Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú	
57	60	T2	1	3	Ông	Trần Văn Đào	070078001326	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	460	3374,7	196,4	3.178,3	ODT+CLN		
58	61	T2	1	4	Hộ bà	Nguyễn Thị Ghi	285299585	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	39	9388,2	526,2	8.862,0	ODT+CLN		
59	62	T2	1	5	Ông	Lê Minh Hùng		KP Minh Thành	Phường Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	29	155	267	1810,3	122,9	1.687,4	CLN		
60	63	T2	1	6	Ông	Lê Văn Trang		KP Minh Thành	Khu Phố Hưng Long, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	201	552,3	52,4	499,9	ODT+CLN		
61	64	T2	1	32	Ông	Lê Minh Hùng		KP Minh Thành	Phường Chánh Phú Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	29	155	268	1255,2	133,2	1.122,0	CLN		
62	65	T2	1	8	Ông và bà	Nguyễn Văn Hùng Phạm Thị Thu Thủy		KP Minh Thành	Phường Tân Uyên, thành phố Hồ Chí Minh	29	155	200	1300,2	151,8	1.148,4	CLN		
63	66	T2	1	9	Hộ bà	Trần Thị Đáng		KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	41	5523,1	172,4	5.350,7	ODT+CLN		
64	67	T2	1	10	Ông	Trần Ngọc Thống		KP Minh Thành		29	155	37	71,5	11,8	59,7	CLN		
65	68	T2	1	11	Hộ ông	Hồ Văn Khương Phạm Thị Chợ		KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	42	7328,3	72,8	7.255,5	ODT+CLN		
66	69	T2	1	13	ĐSD	Nguyễn Đức Hạnh Đặng Thị Vi		KP Minh Thành	Phường Láng, thành phố Hà Nội - xã Vũ Tiến, tỉnh Hưng Yên	28	154	67	2690,5	0,8	2.689,7	ODT+CLN		
67	70	T2	1	14	Ông	Nguyễn Minh Đức		KP Đồng Hưu	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	28	154	133	1050,3	17,3	1.033,0	ODT+CLN		
68	71	T2	1	15	Ông	Lê Văn Luận		KP Đồng Hưu	Khu phố 5, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	28	154	79	361	153,2	207,8	CLN		
69	72	T2	1	16	Bà	Lê Thị Minh Hải		KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	28	154	135	1533,6	65,7	1.467,9	ODT+CLN		

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)								Biên bản kiểm kê/cam kết		Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú			
70	73	T2	1	17	Bà	Phạm Thị Bắc		KP Đồng Huru		28	154	83	418,9	1,4	417,5	CLN				
71	74	T2	1	19	Bà	Phan Thị Ngọc Mỹ		KP Đồng Huru		28	154	321	583,8	55,1	528,7	CLN				
72	75	T2	1	20	Ông	Phạm Đức Lại Nguyễn Thị Tuyết Mai		KP Minh Thành	Khu phố Đồng Huru, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	28	154	199	1139,6	64,8	1.074,8	ODT+CLN				
73	76	T2	1	21	Tổ chức	Cây xăng Bảo Hân		KP Minh Thành	Phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	28	154	320	1.232,0	164,9	1.067,1	TMD				
74	77	T2	1	23	Ông và bà	Nguyễn Văn Quyền Nguyễn Thị Thảo	070073000650 070176000947	KP Đồng Huru	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	28	154	156	1424,4	133,1	1.291,3	ODT+CLN				
75	78	T2	1	24	Ông và bà	Đặng Phụng Kiều Nguyễn Thị Giáp	046051000276 070154000120	KP Đồng Huru	Khu phố Đồng Huru, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	28	154	468	10580,9	376,0	10.204,9	ODT+CLN				
76	79	T2	1	25	Bà	Nguyễn Thị Hồng Trang		KP Minh Thành	Khu phố Thành Tâm, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	28	154	345	1354,0	130,1	1.223,9	CLN				
77	80	T2	1	27	Ông	Nguyễn Hữu Hòa	070076002474	KP Đồng Huru	Khu phố Đồng Huru, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	28	154	509	4878,4	90,6	4.787,8	CLN				
78	81	T2	1	28	Hộ ông	Nguyễn Văn Chiến Lê Thị Thay	070054000538 070152000417	KP Đồng Huru	Khu phố Đồng Huru, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	28	154	139	1817,6	23,1	1.794,5	ODT+CLN				
79	82	T2	1	29	Hộ bà	Nguyễn Thị Ánh Phương Nguyễn Thanh Dương	070178001514 (Phương)	KP Đồng Huru	Khu phố Đồng Tâm, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	28	154	140	1771,6	30,5	1.741,1	ODT+CLN				
80	83	T2	1	31	Hộ ông	Nguyễn Văn Chiến Lê Thị Thay	070054000538 070152000417	KP Đồng Huru	Khu phố Đồng Huru, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	28	154	357	2309,7	13,3	2.296,4	ODT+CLN				
81	84	T2	1	26+33	ĐSD	Lê Đình Long Nguyễn Văn Nguyên Nguyễn Văn Chiến		KP Minh Thành	Khu phố Đồng Huru -Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	28	154	472	3409,2	183,6	3.225,6	CLN				
82	85	T2	1	35	Bà	Phạm Thị Hải Yến	033182017914	KP Minh Thành	Phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	28	154	376	14518,1	246,2	14.271,9	ODT+CLN				

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)							Biên bản kiểm kê/cam kết	Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú	
83	86	T2	2	1	ĐSD	Lâm Thị Vân Trịnh Đình Thắng		KP Minh Thành	Phường Phú Lợi, thành phố Hồ Chí Minh - phường Đồng Xoài, thành phố Đồng Nai	24	150	532	2749,6	362,5	2.387,1	ODT+CLN		
84	87	T2	2	18	ĐSD	Đỗ Thanh Bình Nguyễn Thị Hậu		KP Minh Thành	Phường Bình Phú, thành phố Hồ Chí Minh	24	150	864	2258,6	143,5	2.115,1	ODT+CLN		
85	88	T2	2	2	Ông	Hồ Minh Trung	070077001352	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	122	13531,7	341,4	13.190,3	ODT+CLN		
86	89	T2	2	3	Ông	Nguyễn Bá Thành		KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	870	3929,9	237,2	3.692,7	ODT+CLN		
87	90	T2	2	4	Bà	Huỳnh Hoàng Oanh	070182002046	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	126	9110,7	154,1	8.956,6	ODT+CLN		
88	91	T2	2	5	Ông	Nguyễn Lâm Đăng Khoa	070204004478	KP Minh Thành	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	622	5639,2	258,1	5.381,1	CLN		
89	92	T2	2	19	Ông	Lê Thanh Hải	070062000143	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	628	1032,9	47,0	985,9	ODT+CLN		
90	93	T2	2	6	Bà và ông	Đỗ Thị Suong Nguyễn Văn An	070155000675 070057000575	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	486	13910,8	770,4	13.140,4	ODT+CLN		
91	94	T2	2	7	Ông và bà	Nguyễn Phán Biên Thị Nhung	046057000965 070167000694	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	125	22573,5	844,4	21.729,1	ODT+CLN		
92	95	T2	2	8	Hộ ông	Nguyễn Văn Dân Trần Thị Bích Phương	070069003174 079170039266	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	7	9804,1	614,9	9.189,2	ODT+CLN		
93	96	T2	2	10	Hộ ông	Nguyễn Đình Toàn Vũ Thị Huệ	075057005204	KP Đồng Hưu	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	11	4451,4	181,5	4.269,9	CLN		
94	97	T2	2	11	Ông và bà	Ngô Văn Tiết Phan Thị Siêu	070057000500 070166002354	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	272	15738,7	619,9	15.118,8	ODT+CLN		

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)								Biên bản kiểm kê/cam kết		Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú			
95	98	T2	2	17	Bà	Ngô Thị Ngọc Trâm		KP Minh Thành	Khu phố 3, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	29	155	273	5155,9	155,7	5.000,2	ODT+CLN				
96	99	T2	2	20	Ông	Ngô Tấn Tài	074086001094	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	274	7166,8	202,9	6.963,9	ODT+CLN				
97	100	T2	2	12	Hộ	Nguyễn Thị Ngon	070162001015	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	294	3860,8	179,0	3.681,8	ODT+CLN				
98	101	T2	3	33	Hộ ông	Hồ Minh Trung Bà: Huỳnh Hoàng Anh	070077001352 070182002046	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	171	16372,2	971,6	15.400,6	CLN				
99	102	T2	2	14	Ông và bà	Hồ Minh Trung Huỳnh Hoàng Oanh	070077001352 070182002046	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	19	4380,7	209,6	4.171,1	ODT+CLN				
100	103;104	T2	2	15;16	Ông và bà	Trần Đức Kha Lê Thị Kim Loan	045076003476 285369173	KP Minh Thành	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	266	17802,8	405,9	17.396,9	ODT+CLN				
101	105	T2	2	21	Bà	Nguyễn Thị Loan	070175004044	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	508	11609,3	1031,0	10.578,3	ODT+CLN				
102	106	T2	3	9	Bà	Trịnh Thị Minh Hòa	038182020243	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	575	1629,6	72,4	1.557,2	CLN				
103	107	T2	3	10	Bà	Trịnh Thị Minh Hòa	038182020243	KP Minh Thành 3	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	776	1611,8	210,8	1.401,0	CLN				
104	108	T2	3	11	Bà	Vũ Thị Thúy Liễu	285128843	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	774	1597,6	216,3	1.381,3	CLN				
105	109	T2	3	12	Bà	Vũ Thị Thúy Liễu	285128843	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	772	1553,2	216,5	1.336,7	CLN				

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)							Biên bản kiểm kê/cam kết	Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú	
106	110	T2	3	13	Ông và bà	Lê Văn Tú Lê Thị Hà	038081024471 038185009631	KP Minh Thành	Xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa	24	150	770	1471,5	206,2	1.265,3	CLN		
107	111	T2	3	14	Ông và bà	Trình Văn Hà Trình Thị Tuấn	038090048109 038193037840	KP Minh Thành	Xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa	24	150	583	1383,4	169,4	1.214,0	CLN		
108	112	T2	3	15	Ông	Tô Chấn Phong	070217003610	KP Minh Thành	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	578	1276,0	102,4	1.173,6	CLN		
109	113	T2	3	16	Ông	Tô Chấn Phong	070217003610	KP Minh Thành	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	577	1170,2	41,4	1.128,8	CLN		
110	114	T2	3	17	Ông	Tô Chấn Phong	070217003610	KP Minh Thành	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	582	1124,3	38,6	1.085,7	CLN		
111	115	T2	3	18	Ông	Nguyễn Trọng Dũng		KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	581	1101,9	65,3	1.036,6	CLN		
112	116	T2	3	19	Bà và ông	Bùi Thị Thủy Đào Duy Trung		KP Minh Thành	Khu phố 3 - 4, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	24	150	550	3970,4	134,8	3.835,6	ODT+CLN		
113	117; 118	T2	3	20; 21	Ông	Nguyễn Hoàng Trung		KP Minh Thành		24	150	947	3357,7	31,8	3.325,9	ODT+CLN		
114	119	T2	3	22	Ông và bà	Nguyễn Nhật Dũng Bùi Thị Thanh		KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	552	3340,1	192,5	3.147,6	ODT+CLN		
115	120; 121	T2	3	23; 24	Bà	Nguyễn Thị Kim Loan		KP Minh Thành		24	150	944	3057,5	9,9	3.047,6	ODT+CLN		
116	122	T2	3	25	Ông và bà	Bùi Văn Dũng Trần Thị Nhung		KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	554	4442,6	151,6	4.291,0	ODT+CLN		
117	123	T2	3	26	Ông và bà	Nguyễn Khoa Hoàng Nguyễn Thị Ngọc Quý	285211833 280763939	KP Minh Thành	Khu Phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	170	10539,1	629,3	9.909,8	CLN		
118	124	T2	3	27	Ông và bà	Nguyễn Khoa Hoàng Nguyễn Thị Ngọc Quý	285211833 280763939	KP Minh Thành	Khu Phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	482	7141,8	599,2	6.542,6	CLN		
119	125	T2	3	28	Ông và bà	Nguyễn Khoa Hoàng Nguyễn Thị Ngọc Quý	285211833 280763939	KP Minh Thành	Khu Phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	173	1984,6	55,5	1.929,1	CLN		

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)								Biên bản kiểm kê/cam kết		Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú			
120	126	T2	3	29	Ông	Nguyễn Trọng Trường	070075001237	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	85	8120,2	71,1	8.049,1	CLN+ODT				
121	127	T2	3	30	Ông và bà	Lê Quang Lâm Đào Thị Hân	038075014461 030175009379	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	557	2014,9	134,7	1.880,2	CLN+ODT				
122	128	T2	3	31	Ông và bà	Nguyễn Quang Lự Phan Thị Mến	030084020765 074185006456	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai - phường Chánh Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	24	150	563	1647,1	156,0	1.491,1	CLN+ODT				
123	129	T2	3	32	Ông và bà	Nguyễn Duy Đạt Nguyễn Thị Hậu	070085002065 052186001317	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	411	1697,7	163,7	1.534,0	ODT+CLN				
124	130	T2	2	13	Bà và ông	Huỳnh Thị Một Nguyễn Văn Hà	070165001064 074062000954	KP Đồng Huru	Khu phố Đồng Huru, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	29	155	472	4277,1	250,2	4.026,9	ODT+CLN				
125	131	T2	3	34	Ông và bà	Hoàng Đình Trường Đậu Thị Giang	070076001031 070179001640	KP Đồng Huru	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	97	17966,4	788,5	17.177,9	ODT+CLN				
126	132; 133	T2	3	35; 36	Hộ ông	Nguyễn Hữu Bình Trương Bích Ngọc	070076000178 070177000230	KP Đồng Huru	Khu phố Đồng Huru, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	24	150	91	11482,1	856,2	10.625,9	CLN				
127	134	T2	5	1	Bà	Đỗ Thị Loan		KP Đồng Huru	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	26	152	3	6694,4	375,8	6.318,6	CLN				
128	135; 136	T2	5	2; 7	Bà	Phan Thị Hằng	070185002366	KP Minh Thành 3	Khu Phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	26	152	1	12234,8	2184,4	10.050,4	CLN				
129	137	T2	5	4	Bà	Đỗ Thị Loan		KP Đồng Huru	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	26	152	2	3873,5	289,1	3.584,4	CLN				
130	138	T2	5	5	Hộ ông	Trần Văn Vượng Đỗ Thị Thúy	070064005456 280565477	KP Đồng Huru	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	26	152	4	4221,0	115,2	4.105,8	CLN				
131	139	T2	5	6	Hộ ông	Nguyễn Văn Trương Đỗ Thị Thu	280631071 280807789	KP Đồng Huru	Xã Minh Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	26	152	5	3691,3	135,7	3.555,6	CLN				

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)							Biên bản kiểm kê/cam kết	Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú	
132	140	T2	5	8	Bà	Nguyễn Thị Viện		KP Đồng Hưu	Phường An Phú, thành phố Hồ Chí Minh	25	151	262	1005,9	77,0	928,9	CLN		
133	141	T2	5	9	Bà	Nguyễn Thị Lệ	074078000338	KP Đồng Hưu	Khu Phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	25	151	264	1014,7	84,3	930,4	CLN		
134	142	T2	5	10	Bà	Nguyễn Thị Kim Phượng		KP Đồng Hưu	Phường Bình Đông, thành phố Hồ Chí Minh	25	151	265	1021,5	107,9	913,6	CLN		
135	143	T2	5	11	Bà	Lê Thị Hoàng Trần		KP Đồng Hưu	Phường Bình Đông, thành phố Hồ Chí Minh	25	151	266	1039,7	107,3	932,4	CLN		
136	144	T2	5	12	Ông	Hoàng Đình Thi		KP Đồng Hưu	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	25	151	267	1081,2	87,2	994,0	CLN		
137	145	T2	5	13	Ông và bà	Nguyễn Sỹ Hùng Nguyễn Thị Linh	026075019431 036195020434	KP Đồng Hưu	Khu Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	25	151	268	1010,9	56,5	954,4	CLN		
138	146	T2	5	14	Ông và bà	Nguyễn Sỹ Hùng Nguyễn Thị Linh	026075019431 036195020434	KP Đồng Hưu	Khu Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	25	151	260	2018,1	241,3	1.776,8	CLN		
139	147	T2	5	15	Ông và bà	Nguyễn Văn Giang Nguyễn Thị Hoài Thu	036090015726 070191002289	KP Đồng Hưu	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	25	151	47	7775,0	446,0	7.329,0	CLN		
140	148	T2	5	16	Bà	Nguyễn Thị Ngọc Kha	070165001069	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	25	151	39	8384,0	1257,0	7.127,0	CLN		
141	149	T2	5	18	Ông và bà	Nguyễn Văn Giang Nguyễn Thị Hoài Thu	036090015726 070191002289	KP Đồng Hưu	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	25	151	50	8.653,9	540,1	8.113,8	CLN		
142	150	T2	5	20	Ông	Nguyễn Đình Thống	038076021932	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	25	151	278	1394,0	117,8	1.276,2	CLN		
143	151	T2	5	21	Bà	Chu Thị Hà	040173021243	KP Minh Thành 3	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	25	151	277	1136,1	103,7	1.032,4	CLN		
144	152	T2	5	22	Ông	Lê Duy Hà		KP Minh Thành	Phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh	25	151	276	1046,3	100,3	946,0	CLN		
145	153	T2	5	23	Ông và bà	Doãn Văn Kha Bùi Thị Lý	036077011270 036184016033	KP Minh Thành	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	25	151	275	238,5	74,8	163,6	CLN		

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)							Biên bản kiểm kê/cam kết	Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú	
146	154	T3	1	2	Ông và bà	Hồ Tiến Nam Nguyễn Thị Thu Hồng		KP Đồng Hưu	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	33	159	136	10.905,2	83,3	10.821,9	LNC		
147	155	T3	1	3	Hộ ông	Nguyễn Quốc Huệ Nguyễn Thị Loan	042055005395 042161005996	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	33	159	147	9.676,3	792,0	8.884,3	LNC		
148	156	T3	1	6	Ông và bà	Trương Văn Bắc Trương Thị Cọ	070056000101 070156000112	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	33	159	144	14.101,5	40,0	14.061,5	ODT+LNC		
149	157	T3	1	9	chưa có thông tin	chưa có thông tin		KP Đồng Hưu		37	163	19	5.354,7	176,7	5.178,0	ONT+LNC		
150	158a	T3	2	1	Bà	Phạm Thị Hải Yến	033182017914	KP Đồng Hưu	Phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	38	165	169	604,9	39,9	565,0	CLN+ODT		
151	158b	T3	2	1	Bà	Phạm Thị Hải Yến	033182017914	KP Đồng Hưu	Phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	38	165	170	752,4	48,3	704,1	CLN+ODT		
152	159a	T3	2	15	Bà	Phạm Thị Hải Yến	033182017914	KP Đồng Hưu	Phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	38	165	171	798,5	34,3	764,2	CLN+ODT		
153	159b	T3	2	15	Bà	Phạm Thị Hải Yến	033182017914	KP Đồng Hưu	Phường Thới Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	38	165	172	831,8	12,2	819,6	CLN+ODT		
154	160	T3	2	2	Hộ ông	Ngô Văn Thắng Lăng Thị Hà	070180004462	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	34	160	74	11.087,5	2.466,0	8.621,5	CLN		
155	161	T3	2	3	Bà	Hoàng Yến	027177011346	KP Đồng Hưu	Phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh	34	160	61	9.336,2	1.572,8	7.763,4	CLN		
156	162	T3	2	16	Ông và bà	Hoàng Hữu Toàn Hoàng Yến	280924095 027177011346	KP Đồng Hưu	Phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh	34	160	75	15.418,1	2.320,8	13.097,3	CLN		
157	163	T3	2	4	Bà	Trần Thị Hồng	070154003533	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	33	159	1083	8.190,4	466,7	7.723,7	CLN		
158	164	T3	2	17	Ông và bà	Phạm Trung Kiên Vi Thị Nguyễn	070089001332 024188002414	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	33	159	1084	8.149,0	215,7	7.933,3	ODT+CLN		
159	165	T3	2	6	Ông	Nguyễn Hoàng Chiến	070084001883	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	34	160	60	4.021,7	254,0	3.767,7	LUK		
160	166	T3	2	7	Hộ ông	Nguyễn Ngọc Sỹ Nguyễn Thị Hồng Giang	070071001042 074179001432	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	34	160	57	13.359,4	610,9	12.748,5	CLN		
161	167	T3	2	8	Ông	Nguyễn Hoàng Chiến	070084001883	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	38	165	190	11.136,2	1.887,9	9.248,3	LUK		

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)							Biên bản kiểm kê/cam kết	Ghi chú chung
		Tuyến	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú	
162	168	T3	2	9	Hộ ông	Nguyễn Trọng Dũng Trần Thị Nhiều	038074014025 034177010494	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	38	165	11	8.450,3	478,7	7.971,6	ODT+CLN		
163	169	T3	2	10	Ông và bà	Trương Minh Ngân Hồ Thị Liên	070079000203 070183002035	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	38	165	35	11.971,3	436,9	11.534,4	CLN		
164	170	T3	2	11	Bà	Trương Thị Triệu	070182000391	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	38	165	6	2.032,7	266,5	1.766,2	CLN		
165	171	T3	2	12	Bà	Trương Thị Triệu	070182000391	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	38	165	130	7.334,5	153,7	7.180,8	ODT+CLN		
166	172	T3	2	13	Bà	Trương Thị Muôn	070184000404	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	38	165	129	4.541,2	161,6	4.379,6	ODT+CLN		
167	173	T3	2	14	Hộ bà	Phùng Thị Yến Trần Xuân Thịnh	036158007854 034058009462	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	37	163	11	5.089,7	517,4	4.572,3	ODT+CLN		
168	174	T3	3	1	Ông	Hoàng Phương		KP Đồng Hưu		35	161	36	20.994,6	2.059,8	18.934,8	ODT+CLN		
169	175	T3	3	6	Ông	Hoàng Phương		KP Đồng Hưu		35	161	35	999,3	792,0	207,3	CLN		
170	176	T3	3	3	Ông	Đặng Nguyễn Thương Việt	070073000144	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	35	161	39	2.806,1	852,5	1.953,6	CLN		
171	177	T3	3	10	Ông	Đặng Nguyễn Thương Việt	070073000144	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	35	161	40	2.949,3	264,8	2.684,5	CLN		
172	178	T3	3	4	Ông và bà	Đặng Phùng Kiều Nguyễn Thị Giáp	046051000276 070154000120	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	35	161	38	3.651,2	145,5	3.505,7	CLN		
173	179	T3	3	5	Bà	Đặng Thị Lệ Hằng	070182000598	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	34	160	34	4.980,1	424,9	4.555,2	CLN		
174	180; 181	T3	3	7; 9	Hộ ông	Đặng Nguyễn Thương Vũ Trương Thị Thế	070078005027 074182008310	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	34	160	47	44.237,5	5.910,2	38.327,3	CLN		

Số thứ tự	Số hồ sơ	Theo bản đồ dự án			Thông tin chủ sử dụng					Thông tin thửa đất thu hồi (Theo trích lục bản đồ địa chính theo bản đồ địa chính được STNMT ký ngày 10/10/2024)								Biên bản kiểm kê/cam kết		Ghi chú chung
		Tuyên	Tờ	Thửa	Danh xưng	Tên chủ	CCCD	Địa chỉ thửa đất	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Tờ bản đồ theo CV106 ngày 08/7/2025	Số thửa	Tổng diện tích thửa (m²)	Tổng diện tích GPMB	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Ghi chú			
175	182	T3	3	8	Bà	Trần Thị Thanh Thuý	285340139 285417202	KP Đồng Hưu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	34	160	38	11.332,8	2.255,5	9.077,3	CLN				
	TỔNG												68.186,3							